

Số: 201/BC-PTCKH

Tiểu Cần, ngày 15 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách huyện quý III và 9 tháng đầu năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiểu Cần khóa X về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết 37/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiểu Cần khóa X về phê duyệt dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu- chi ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2022 ;

Căn cứ Quyết định số 8725/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý III và 9 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

* **Tổng thu NSNN quý III năm 2022: 109.379 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 499.073 triệu đồng đạt 102,40%, giảm 10,11% so cùng kỳ năm trước, trong đó:**

1/. Thu nội địa quý III: 19.107 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 54.830 triệu đồng đạt 109,66% so với dự toán năm 2022, tăng 8,77% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: thực hiện 78 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 là 274 triệu đồng đạt 39,13% so với dự toán năm 2022, giảm 64,92% so cùng kỳ năm trước;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 3.329 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 là 12.027 triệu đồng đạt 80,18% so với dự toán năm 2022, giảm 13,27% so cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 4.983 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 13.079 triệu đồng đạt 130,79% so với dự toán năm 2022, tăng 60,77% so cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 3.956 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 10.391 triệu đồng đạt 94,47% so với dự toán năm 2022, tăng 75,13% so cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện 672 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 2.346 triệu đồng đạt 106,62% so với dự toán năm 2022 giảm 7,8% so cùng kỳ năm trước.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 241 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 256 triệu đồng đạt 53,33% so với dự toán năm 2022;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 3.076 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 10.832 triệu đồng đạt 270,80% so với dự toán năm 2021, giảm 10,03% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 2.772 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 5.625 triệu đồng đạt 84,97% so với dự toán năm 2022 giảm 20,5% so cùng kỳ năm trước;

2/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 54.809 triệu đồng.

3/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 89.358 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 349.179 triệu đồng đạt 80,15% so dự toán năm 2022, giảm 8,02% so cùng kỳ năm trước.

*** Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp:** 90.313 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 406.629 triệu đồng đạt 83,76% so với dự toán năm 2022, giảm 14,93% so cùng kỳ năm trước.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện quý III năm 2022: 107.432 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 343.002 triệu đồng đạt 70,66% so với dự toán năm 2022, giảm 15,89% so cùng kỳ năm trước trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện 15.561 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 là 48.699 triệu đồng đạt 109,93% so với dự toán năm 2022, giảm 51,75% so cùng kỳ năm trước.



2. Chi thường xuyên: thực hiện 88.413 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: là 246.312 triệu đồng đạt 59,85% so với dự toán năm 2022, giảm 8,66% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 43.258 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 là 123.660 triệu đồng đạt 56,94% so với dự toán năm 2022, tăng 4,24% so cùng kỳ năm trước;

- Chi khoa học công nghệ: thực hiện 8 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 là 174 triệu đồng đạt 17,21% so với dự toán năm 2022, tăng 101,69% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 504 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 là 1.742 triệu đồng đạt 46,86% so với dự toán năm 2022, tăng 11,38% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp môi trường: thực hiện 462 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 là 1.188 triệu đồng đạt 59,83% so với dự toán năm 2022, tăng 138,66% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 8.186 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 là 13.470 triệu đồng đạt 30,28% so với dự toán năm 2022, giảm 83,88% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 22.258 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 là 42.231 triệu đồng đạt 49,94% so với dự toán năm 2022, giảm 57,83% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 9.289 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 là 31.901 triệu đồng đạt 105,04% so với dự toán năm 2022, giảm 31,09% so cùng kỳ năm trước.

III/. Đánh giá chung:

* Về thu ngân sách: thu ngân sách đạt 91,59% so dự toán HĐND huyện giao, giảm 18,64% so cùng kỳ năm trước.

* Về chi ngân sách: nhìn chung tổng chi ngân sách huyện không vượt so chỉ tiêu giao, đảm bảo chi trong dự toán ngân sách và có tiết kiệm, chi thường xuyên đảm bảo theo tiến độ công việc.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý III và 9 tháng đầu năm 2022 (chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo)./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT. 10



Trần Thị Đẹp

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 201/BC-PTCKH ngày 15/10/2022 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	493.159	105.550	451.694	91,59	81,36
I	Thu cân đối NSNN	50.000	15.895	47.410	94,82	94,05
1	Thu nội địa	50.000	15.895	47.410	94,82	94,05
2	Thu viện trợ					0,00
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		0	54.809		53,03
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	435.659	89.358	349.179	80,15	91,98
IV	Thu kết dư ngân sách	7.500				
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		297	297		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	485.459	107.432	343.002	70,66	84,11
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	465.070	104.889	335.267	72,09	85,44
1	Chi đầu tư phát triển	44.300	15.561	48.699	109,93	48,25
2	Chi thường xuyên	411.540	88.413	246.312	59,85	91,34
3	Dự phòng ngân sách	9.230			0,00	
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		915	40.256		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	20.389	2.543	7.735	37,94	50,30
III	Chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023					



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 20/BC-PTCKH ngày 15/10/2022 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	487.359	109.379	499.073	102,40	89,89
I	Thu nội địa	50.000	19.107	54.830	109,66	108,77
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	700	78	274	39,13	35,08
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.000	3.329	12.027	80,18	86,73
4	Thuế thu nhập cá nhân	10.000	4.983	13.079	130,79	160,77
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Lệ phí trước bạ	11.000	3.956	10.391	94,47	175,13
7	Thu phí, lệ phí	2.200	672	2.346	106,62	92,20
8	Các khoản thu về nhà, đất	4.480	3.317	11.088	247,50	91,85
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	480	241	256	53,33	796,83
-	Thu tiền sử dụng đất	4.000	3.076	10.832	270,80	89,97
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước					
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu khác ngân sách	6.620	2.772	5.625	84,97	79,50
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác					-
II	Thu viện trợ					-
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			54.809		53,03
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	435.659	89.358	349.179	80,15	91,98
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		915	40.256		
VI	Thu kết dư ngân sách	1.700				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	485.459	90.313	406.629	83,76	85,07
1	Từ các khoản thu phân chia	20.320	12.257	23.831	117,28	106,57
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	27.780	3.639	23.578	84,88	115,83
3	Thu viện trợ					
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			54.809		53,03
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	435.659	74.121	304.114	69,81	91,96
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		297	297		
7	Thu kết dư ngân sách	1.700				

* Ghi chú: Số thu đã loại trừ thu bổ sung cho ngân sách cấp xã 45.065,079 triệu đồng

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 201/BC-PTCKH ngày 15/10/2022 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	485.459	107.432	343.002	70,66	84,11
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	465.070	104.889	335.267	72,09	85,44
I	Chi đầu tư phát triển	44.300	15.561	48.699	109,93	48,25
1	Chi đầu tư phát triển	44.300	15.561	48.699	109,93	48,25
2	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	411.540	88.413	246.312	59,85	91,34
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.168	43.258	123.660	56,94	104,24
2	Chi khoa học và công nghệ	900	8	163	18,12	201,69
3	Chi văn hóa thông tin	3.718	504	1.742	46,86	111,38
4	Chi phát thanh, truyền hình					
5	Chi thể dục thể thao	1.038	260	747	71,91	463,32
6	Chi bảo vệ môi trường	1.986	462	1.188	59,83	238,66
7	Chi hoạt động kinh tế	44.478	8.186	13.470	30,28	42,17
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	84.568	22.773	65.004	76,87	89,41
9	Chi bảo đảm xã hội	30.370	9.289	31.901	105,04	68,91
III	Dự phòng ngân sách	9.230			0,00	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		915	40.256		184,42
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	20.389	2.543	7.735	37,94	50,30
1	Chương trình mục tiêu quốc gia					
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	20.389	2.543	7.735	37,94	50,30
C	CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2021 SANG NĂM 2022					

* Ghi chú: Số chi đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp xã 45.065,079 triệu đồng